

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết; bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 259/2019/TLPT-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo Hà Thanh T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2019/HSST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Hà Thanh T** (*Tên gọi khác: Ty*), sinh ngày 03/12/1992; Tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hà Văn T, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Công Vĩnh P**, sinh ngày 17/4/1992; Tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Đinh Công B, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị Hoàng D, sinh năm 1974; có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1991, có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Mai Ngọc A, sinh năm 1974, vắng mặt;

Trú tại: Số nhà 46 Lê Đức T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h30' ngày 12/12/2018, Đinh Công Vĩnh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, biển số 47B1 – 108.89 chở Hà Thanh T lưu thông trên đường Nguyễn Chí T theo hướng từ thị xã H về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến ngã ba đường Nguyễn Chí T giao đường Nguyễn Hữu T, phường T, thành phố B do không làm chủ được tốc độ, nên xe mô tô do P điều khiển đã tông vào phía sau bên trái xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu đỏ, biển số 47A – 046.59 do anh Mai Ngọc A điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm trầy xước sơn xe của anh Ngọc A. Sau đó, cả hai bên dừng xe lại, xuống xe kiểm tra. Thấy Phúc và T có biểu hiện say xỉn, nên anh Ngọc A hỏi P và T có uống rượu bia chưa thì P và T thừa nhận đã có uống rượu bia rồi. Anh Ngọc A đến nói chuyện với P và yêu cầu phải bồi thường thiệt hại thì P nói anh Ngọc A đưa xe vào lề đường để nói chuyện, nhưng anh Ngọc A không đồng ý. Lúc này, T liền đi đến khoác vai và ôm anh Ngọc A để xin được bỏ qua, nhưng anh Ngọc A không đồng ý rồi tránh né đẩy T ra và nói “Đề tao gọi Công an xuống giải quyết” đồng thời tiến đến để rút chìa khóa xe Mô tô của P.

Lúc này, T bực tức việc anh Ngọc A không bỏ qua mà còn đẩy mình ra, nên T liền dùng tay nắm 01 cái trứng vào vùng mắt phải làm anh Ngọc A bị choáng váng ngã xuống đường thì anh Ngọc A dùng tay chống trả. Thấy vậy, P liền lao vào cùng với T dùng tay nắm anh Ngọc A nhiều cái trứng vào vùng mặt và đầu gây thương tích (Lúc này trên tay trái của P có đeo 02 chiếc nhẫn và 01 chiếc đồng hồ). Sau đó, P và T lên xe Mô tô biển số 47B1 – 108.89 bỏ chạy về nhà tại xã H, thành phố B còn anh Ngọc A đến trình báo sự việc cho Cơ quan Công an rồi đến Bệnh viện đa khoa H chữa trị thương tích.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 60/PY-TgT ngày 13/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Mai Ngọc A bị đa thương phần mềm, tỷ lệ thương tích 10%. Vật tác động: Cứng, tày.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích bổ sung số 142/PY-TgT ngày 09/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Mai Ngọc A bị chấn thương phần mềm, chấn thương mắt phải, đụng dập nhãn cầu, thị lực giảm, tỷ lệ thương tích 13%. Vật tác động: Cứng, tày.

Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2019/HSST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thanh T và Đinh Công Vĩnh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công Vĩnh P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2019, bị cáo Hà Thanh T và Đinh Công Vĩnh P kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hà Thanh T và Đinh Công Vĩnh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử các bị cáo Hà Thanh T và Đinh Công Vĩnh P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là người bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 17^h30’ ngày 12/12/2018, tại ngã ba đường Nguyễn Chí T giao đường Nguyễn Hữu T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Hà Thanh T và Đinh Công Vĩnh P đã có hành vi dùng tay nắm nhiều cái vào vùng mặt và đầu anh Mai Ngọc A gây thương tích 13%, với tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử phạt các bị cáo

Hà Thanh T và Đinh Công Vĩnh P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo không những thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là người bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Hà Thanh T và Đinh Công Vĩnh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 169/2019/HSST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công Vĩnh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

[3] Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Thanh T và Đinh Công Vĩnh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- T.H.A.HS Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr